-TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 27-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lài;

2. Ông Võ Hoàng Trọng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như và bà Phan Thanh Huyền - Kiểm sát viên. Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc K (Út C), sinh năm 1993, tại: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay: khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1952 và bà Huỳnh Thị Tuyết H1, sinh năm 1958; sống như vợ chồng với Lê Thị Mỹ L và Nguyễn Thị Hồng T1 (không đăng ký kết hôn, hiện nay không còn sống chung), con có 01 người tên Lê Ngọc K1, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân:

Ngày 10/9/2012, Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số 280/QĐ-UBND áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 năm về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý", chấp hành xong ngày 12/02/2015.

Ngày 19/11/2015, Công an Phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 186/QĐ-XPVPHC xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý (đã nộp phạt theo biên lai thu số 0968822 ngày 19/11/2015).

Bị xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 46/2017/HS-ST ngày 24/8/2017 của Toà án nhân dân huyện Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh, chấp hành án xong ngày 18/02/2018.

Bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 58/2019/HS-ST ngày 19/9/2019 của Toà án nhân dân huyện Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh và Bản án số 153/2019/HS-PT ngày 25/11/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh, chấp hành án xong ngày 10/4/2021.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2024 đến ngày 02/02/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Kiều Quốc C, sinh năm 1998, tại: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chổ ở: khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn Ú, sinh năm 1977 và bà Lê Thị Mỹ H2, sinh năm 1977; có vợ tên Võ Thị Ngọc Q và có 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân:

Ngày 11/3/2013, bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý theo quyết định số 23/QĐ-XPVPHC, hình thức Cảnh cáo.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2024 đến ngày 02/02/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 24/01/2024, Lê Ngọc K đang ở tại nhà và có nhu cầu sử dụng chất ma túy, K lấy bịch nylon có dòng chữ "Cám ớt nhồng nói" bên trong có 03 bịch chất ma túy, K lấy 01 bịch chất ma túy cất giấu trong người, còn 02 bịch chất ma túy còn lại bỏ vào trong bịch nylon có dòng chữ "C1 ớt nhồng nói" rồi đem ra cất giấu dưới gốc cây mai trước nhà của K. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển số 70G1-838.67 đi một mình về hướng xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh để tìm nhà nghỉ thuê phòng và sử dụng chất ma túy. Khi K đi đến nhà nghỉ "Chưa Đặt Tên" ở đầu đường H thuộc ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì dừng xe lại, lúc này khoảng 02 giờ 40 phút cùng ngày, K chợt nhớ 02 bịch chất ma túy được cất giấu dưới gốc mai, do sợ bị mất nên K sử dụng điện thoại số thuê bao 0585.967.630 điện thoại vào số thuê bao 0767.898.000 của Kiều Quốc C, K kêu C đến vị trí cây mai lấy 02 bịch chất ma túy trong bịch nylon "Cám ớt nhồng nói" đem đến khu vực xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh để đưa cho K, C đồng ý. Sau đó, C mượn xe mô tô biển số 70K1-023.18 của bà Huỳnh Thị Tuyết H1, sinh năm 1958, ngụ khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh

Tây Ninh, là mẹ ruột của K, với lý do là mượn xe để đi mua đồ cho K thì bà H1 đồng ý.

Trong lúc đợi C đem chất ma túy đến thì K điều khiển xe đến gặp bạn là Phạm Thị Thu T2, sinh năm 1996, nơi thường trú khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; đang trú tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh để nói chuyện chơi. Đến 03 giờ 30 phút cùng ngày, khi K vừa đến nhà T2 thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang K đang cất giấu chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của K 01 bịch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy (ký hiệu M1). Tiến hành khám xét nhà của Lê Ngọc K phát hiện thu giữ nhiều đồ vật có liên quan đến việc sử dụng chất ma tuý.

Đối với Kiều Quốc C khi được sự chỉ dẫn của K, C lấy 02 bịch chất ma túy được cất giấu dưới gốc cây mai, C để ở vị trí baga giữa xe mô tô biển số 70K1-023.18 rồi điều khiển xe đi về hướng xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh để tìm gặp K đưa chất ma túy. Đến 04 giờ 40 phút cùng ngày, khi C đi đến khu vực cổng chào huyện C thuộc ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì dừng xe bên lề đường, C dự định lấy điện thoại di động gọi cho K hỏi địa điểm để đưa chất ma túy cho K thì bị lực lượng Công an huyện C kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 bịch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (kí hiệu M1). Tiến hành khám xét nhà của Kiều Quốc C không phát hiện đồ vật liên quan.

Quá trình điều tra, Lê Ngọc K khai nhận nguồn gốc chất ma túy có được là ngày 23/01/2024 mua giá 10.000.000 đồng của một người thanh niên tên D (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) ở khu vực bến xe T thuộc phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, sau đó đem về cất giấu với mục đích để sử dụng.

Ngày 24/01/2024, xét nghiệm chất ma túy loại Methamphetamine đối với Lê Ngọc K, Kiều Quốc C kết quả dương tính.

* Mẫu thu giữ khi bắt quả tang đối với Lê Ngọc K, kết luận giám định số 188/KL-KTHS ngày 28/01/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M1) bên trong một bịch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền màu đỏ gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 6,0240 gam. Đối tượng M1 còn lại sau giám định là 5,9157 gam, được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và trợ lý giám định.

* Mẫu thu giữ khi bắt qua tang đối với Kiều Quốc C, kết luận giám định số 189/KL-KTHS ngày 29/01/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M1) bên trong hai bịch ny lon màu trắng có một đầu kéo xếp viền màu đỏ gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 59,8459 gam. Đối tượng M1 còn lại sau giám

định là 59,3261 gam, được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và trợ lý giám định.

* Kết luận giám định số 303/KL-KTHS ngày 09/02/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng; 03 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng cần giám định là tiền thật.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

Các vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: HonDa, loại: Wave; màu: đỏ; biển số: 70G1-838,67, số máy: HC09E05711111; số khung: RLHH09023Y571055 (đã qua sử dụng); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 7000163 do Công an thị xã H cấp ngày 29/4/2021, biển số đăng ký 70G1-838.67; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại Wave Alpha 110, gắn biển số: 70 K1-023.18, số máy: JA39E-2733737, số khung: RLHJA39E-2733737 (đã qua sử dụng) đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C trả lại cho bà Huỳnh Thị Tuyết H1, sinh ngày 15/6/1958, nơi thường trú: khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh, theo Quyết định xử lý vật chứng số 700/QĐ-ĐCSMT ngày 16/5/2024.

Vật chứng chưa xử lý hiện nay đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành gồm:

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 188, có chữ ký xác nhận của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý Lê Quốc T3 và được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T.

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 189, có chữ ký xác nhận của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý Nguyễn Thị Thùy D1 và được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: S, loại Galaxy A34, màu đen, số IMEI (khe 1): 353370802918466, số IMEI (khe 2): 353435772918463 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: Apple, loại: Iphone 12, màu: đỏ, số IMEI 1: 359824131184608, số IMEI 2: 359824131140881 (đã qua sử dụng).

- 03 (ba) cây kéo kim loại (đã qua sử dụng);

- 04 (bốn) bật lửa (đã qua sử dụng);

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (có đặc điểm là bình nhựa, có nắp đậy màu trắng, bên trên nắp có 01 (một) đoạn ống hút màu hồng – trắng và 01 (một) phễu thuỷ tinh);

- 01 (một) bình gas mini, nhãn hiệu BLUESKY;

- 01 (một) bịch nylon bên trên có in dòng chữ “Cám ớt nhồng nói” bên trong rỗng.

- Tiền Việt Nam 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng, được niêm phong vào một bì thư có chữ ký xác nhận của Giám định viên Trịnh Thị Nhật Q1 và cán bô Đặng Thanh P được đóng dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T.

Qua xác minh Lê Ngọc K và Kiều Quốc C không có tài sản nên không kê biên.

Tại Bản cáo trạng số: 43/CT-VKSCT ngày 28 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Ngọc K (Út C) và bị cáo Kiều Quốc C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo K, bị cáo C thống nhất về hành vi của các bị cáo theo như cáo trạng 43/CT-VKSCT ngày 28 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh mà Kiểm sát viên đã công bố tại Toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo K và bị cáo C về tội danh nêu trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc K (Út C) và bị cáo Kiều Quốc C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 17, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, điểm b Khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc K (Út C) mức án từ 12 đến 14 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K.

Căn cứ Điều 17, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58, điểm b Khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Kiều Quốc C mức án từ 10 đến 12 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

Về biện pháp tư pháp: đề nghị tuyên xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Ngọc K và bị cáo Kiều Quốc C không tranh luận thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo K: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo C: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Ngọc K và Kiều Quốc C thừa nhận toàn bộ hành vi như sau:

Vào khoảng 02 giờ 40 phút, ngày 24/01/2024, K sử dụng điện thoại số thuê bao 0585.967.630 điện thoại vào số thuê bao 0767.898.000 của Kiều Quốc C, K kêu C đến vị trí cây mai phía trước nhà K lấy 02 bịch chất ma túy trong bịch nylon "Cám ớt nhồng nói" đem đến khu vực xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh để đưa cho K, C đồng ý.

Vào khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, khi K vừa đến nhà T2 tại địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang K đang cất giấu chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của K 01 bịch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy (ký hiệu M1). Kết luận giám định số 188/KL-KTHS ngày 28/01/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M1) thu giữ của K bên trong một bịch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền màu đỏ gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 6,0240 gam.

Trên đường mang ma tuý đưa đến cho K thì C bị lực lượng Công an huyện C kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 bịch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (kí hiệu M1) vào lúc 04 giờ 40 phút cùng ngày. Kết luận giám định số 189/KL-KTHS ngày 29/01/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M1) thu giữ của C bên trong hai bịch ny lon màu trắng có một đầu kéo xếp viền màu đỏ gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 59,8459 gam.

Hành vi của bị cáo K và bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy và ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Với ý thức chủ quan các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cần xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo K, bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo K: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo C: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C có ông nội tên là Kiều Văn H3, sinh năm 1941, là người có công với cách mạng đã từng tham gia dân công hoả tuyến được cấp giấy chứng nhận và được hưởng chế độ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTG ngày 14/10/2015 của thủ tướng chính phủ. Vì Vậy C được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Qua xác minh, bị cáo K và bị cáo C không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: HonDa, loại: Wave; màu: đỏ; biển số: 70G1-838,67, số máy: HC09E05711111; số khung: RLHH09023Y571055 (đã qua sử dụng); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 7000163 do Công an thị xã H cấp ngày 29/4/2021, biển số đăng ký 70G1-838.67; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại Wave Alpha 110, gắn biển số: 70 K1-023.18, số máy: JA39E-2733737, số khung: RLHJA39E-2733737 (đã qua sử dụng). Hai bị cáo mượn xe của bà H1 để thực hiện hành vi phạm tội nhưng bà H1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C trả lại cho bà Huỳnh Thị Tuyết H1, sinh ngày 15/6/1958, nơi thường trú: khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh, theo Quyết định xử lý vật chứng số 700/QĐ-ĐCSMT ngày 16/5/2024, là có căn cứ.

Các vật chứng:

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 188, có chữ ký xác nhận của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý Lê Quốc T3 và được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T.

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 189, có chữ ký xác nhận của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý Nguyễn Thị Thùy D1 và được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T.

Đây là ma tuý là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

03 (ba) cây kéo kim loại (đã qua sử dụng); 04 (bốn) bật lửa (đã qua sử dụng); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (có đặc điểm là bình nhựa, có nắp đậy màu trắng, bên trên nắp có 01 (một) đoạn ống hút màu hồng – trắng và 01 (một) phễu thuỷ tinh); (một) bình gas mini, nhãn hiệu BLUESKY; 01 (một) bịch nylon bên trên có in dòng chữ "Cám ớt nhồng nói" bên trong rỗng.

Những vật chứng này thu giữ của bị cáo K dùng để sử dụng và tàng trữ ma tuý không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Thu giữ của Lê Ngọc K: Tiền Việt Nam 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng số tiền này này không liên quan đến hành vi phạm tội của K cần tuyên trả cho K.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: S, loại Galaxy A34, màu đen, số IMEI (khe 1): 353370802918466, số IMEI (khe 2): 353435772918463 (đã qua sử dụng), thu giữ của K và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: Apple, loại: Iphone 12, màu: đỏ, số IMEI 1: 359824131184608, số IMEI 2: 359824131140881 (đã qua sử dụng) thu giữ của C. Bị cáo K và C sử dụng để liên lạc về việc mua ma tuý và tàng trữ ma tuý do vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của K, C, Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 29/QĐ-XPHC ngày 01/02/2024 xử Kiều Quốc C số tiền 1.500.000 đồng và Quyết định xử phạt hành chính số 28/QĐ-XPHC ngày 01/02/2024 xử Lê Ngọc K số tiền 1.500.000 đồng, là có căn cứ.

Đối với hành vi của người đàn ông tên D bán ma túy cho K, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, địa chỉ của D nên khi nào cơ quan điều tra xác minh được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo K, C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc K (Út C) và bị cáo Kiều Quốc C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 17, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, điểm b Khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc K (Út C) mức án 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K.

Căn cứ Điều 17, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58, điểm b Khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Kiều Quốc C 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 188, có chữ ký xác nhận của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý Lê Quốc T3 và được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T; 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 189, có chữ ký xác nhận của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý Nguyễn Thị Thùy D1 và được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T.

- 03 (ba) cây kéo kim loại (đã qua sử dụng); 04 (bốn) bật lửa (đã qua sử dụng); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (có đặc điểm là bình nhựa, có nắp đậy màu trắng, bên trên nắp có 01 (một) đoạn ống hút màu hồng – trắng và 01 (một) phễu thuỷ tinh; (một) bình gas mini, nhãn hiệu BLUESKY; 01 (một) bịch nylon bên trên có in dòng chữ "Cám ớt nhồng nói" bên trong rỗng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: S, loại Galaxy A34, màu đen, số IMEI (khe 1): 353370802918466, số IMEI (khe 2): 353435772918463 (đã qua sử dụng), thu giữ của K và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: Apple, loại: Iphone 12, màu: đỏ, số IMEI 1: 359824131184608, số IMEI 2: 359824131140881 (đã qua sử dụng) thu giữ của C

Trả lại cho bị cáo Lê Ngọc K: Tiền Việt Nam 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng, được niêm phong vào một bì thư có chữ ký xác nhận của Giám định viên Trịnh Thị Nhật Q1 và cán bô Đặng Thanh P được đóng dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Ngọc K và Kiều Quốc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV.TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh.
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Châu Thành;
- Bị cáo và các đương sự khác;
- Lưu kho, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân